

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 05 /2022/DS-ST

Ngày: 21/ 3 /2022

V/V: Tranh chấp Kiện đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - tự do - hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN TỈNH BẮC GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Quang Kim

2- Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyền; Thư ký tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Ong Văn Chúc Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở toà án nhân dân huyện Việt Yên Tòa án đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Kiện đòi tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số: /2022/QĐST-DS ngày 2/3/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Thanh T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Ông Trần Đăng K, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn V 1, xã V, huyện Việt Yên, Bắc Giang.

Nơi ở: Tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2021 và ngày 12/10/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ, bản tự khai, các lời khai tại Toà án, cùng như tại phiên Tòa anh Trần Thanh T trình bày: anh và ông Trần Đăng K không quan hệ họ hàng chỉ quan hệ quen biết nhiều năm cho nên ngày 06/11/ 2020 anh có nhờ ông K mua cho một thửa đất tại khu đất mới M 2 thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giá 01 tỷ đồng và anh có đưa cho ông K 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để đặt cọc cho ông K và ông K có hẹn anh 05 tháng sau giao đất và giấy tờ liên quan đầy đủ thanh toán tiền, nếu không mua được thì ông K sẽ trả anh toàn bộ số tiền trên là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vào ngày 06/04/2021. Sau khi nhất trí song ông đã đưa cho ông K 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và hai bên có viết giấy biên nhận đề ngày 06/11/2020. Giấy biên nhận đề ngày 06/11/2020 do ông K là người viết và ký “K” “Trần Đăng K”. Đến hẹn ông K không giao đất và cũng không trả anh số tiền trên. Sau khi ông K không trả anh tiền theo thỏa thuận anh đã nhiều lần điện đòi ông K tiền nhưng ông K không trả khất lần và tắt máy liên lạc với anh. Nay anh yêu cầu ông K trả anh 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và lãi xuất. Tại phiên tòa anh

không yêu cầu ông K trả lãi mà anh chỉ yêu cầu ông K trả 200.000.000 đồng ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn; Ông Trần Đăng K vắng mặt tại phiên tòa, vắng mặt tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ông K không viết bản tự khai cũng như không cung cấp chứng cứ, không đến tòa án mặc dù Tòa án đã giao thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông K vẫn cố tình vắng mặt

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa sơ thẩm đã đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

-Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 305; 471; 474; 476; 477 BLDS năm 2005, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Đăng K có nghĩa vụ trả anh Trần Thanh T số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Ông Trần Đăng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập ông Trần Đăng K nhiều lần đến tòa án để tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng ông K vẫn cố tình vắng mặt cho nên Tòa án không thể tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ 02 lần nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Theo anh T trình bày do anh quen ông K ngoài xã hội cho nên khi ông K biết anh có nhu cầu mua đất nên ông K đã thỏa thuận với anh ông K mua cho anh một thửa đất rẻ hơn giá thị trường khoảng 300.000.000 đồng anh T đưa cho ông K 200.000.000 đồng để anh đi đặt cọc và hẹn anh T đến ngày 06/4/2021 ông K sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho anh. Nếu ông K không mua được đất thì ông K phải trả anh 200.000.000 đ mà anh đã đưa cho ông K để ông K đặt cọc. Nếu không mua được đất thì ông K phải trả anh T 200.000.000 đồng vào ngày 06/04/2021 và không thỏa thuận lãi. Như vậy xác định việc anh T đưa cho ông K 200.000.000 đồng là tiền để ông K mua hộ đất chứ không phải tiền đặt

cọc với ông K hơn nữa thực tế ông K không có đất để chuyển nhượng anh T xác định đó là tiền đặt cọc là không có căn cứ. Vì vậy anh T đưa tiền cho ông Khoa, ông K không trả theo thỏa thuận nay anh T yêu cầu ông K trả anh số tiền anh đưa cho ông K là tranh chấp về kiện đòi tài sản trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 điều 26 BLTTDS là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K cho anh số tiền gốc 200.000.000 đồng Thấy rằng: tại phiên tòa cũng như tại Tòa án anh T xuất trình các giấy tờ thể hiện việc anh T đưa cho ông K tiền 200.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 06/4/2021 trả nhưng ông K không trả hơn nữa ông K không đến tòa án cũng như không viết bản tự khai trình bày về yêu cầu của anh Tuấn. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định ông K chưa trả anh T 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa án Tuấn không yêu cầu lỗi xuất xét là hoàn toàn tự nguyện cho nên không xem xét. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh T buộc ông K trả 200.000.000đ là có căn cứ cần chấp nhận là phù hợp với Điều 116, 280, 357 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất chậm thi hành án: Do trong giao dịch dân sự các bên không thỏa thuận lãi suất chậm thi hành án thì việc tính lãi được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh T được chấp nhận cho nên anh T không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả anh T số tiền ứng án phí đã nộp. Ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật và đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh T xét là phù hợp cần chấp nhận

Từ lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, 280, 351, 357, 385 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

*Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T.

Ông Trần Đăng K phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Trần Thanh T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Ông Trần Đăng K phải chịu 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Anh Trần Thanh T 5.045.000 đ (Năm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006017 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh